TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **19**/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 146 và khoản 4 Điều 363 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 5 Điều 7, Điều 17 và Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 613/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- Chị Nguyễn TV, sinh năm 1998;

- Anh Lê NA, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 17, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê NA và chị Nguyễn TV thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh NA, chị TV có một con chung là Lê M, sinh ngày 16/03/2019. Giao cháu M cho anh NA trực tiếp nuôi dưỡng, chị TV cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản, nợ chung: Anh NA, chị TV không có.

[4] Về lệ phí: Anh NA, chị TV cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê NA và chị Nguyễn TV thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh NA, chị TV có một con chung là Lê M, sinh ngày 16/03/2019. Giao cháu An cho anh NA trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị TV được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị TV cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản, nợ chung: Anh NA, chị TV không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh NA, chị TV phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 75484 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Anh NA, chị TV đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X (Số 14/2019);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan